

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER
Khu 7, Phường Thanh Miếu - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018

VIỆT TRÌ, THÁNG 5/2018

Việt Trì, ngày 12 tháng 5 năm 2018

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

I. Các quyết định, thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết định tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 bằng văn bản.
2. Quyết định thành lập Ban tổ chức đại hội cổ đông năm 2018 bằng văn bản.
3. Thông báo chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2018 bằng văn bản.
4. Quyết định thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ĐHĐCD thường niên năm 2018.

II. Các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018.
2. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2018.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018.

III. Các tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018.
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
3. Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2018.
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.



Trần Thị Lệ Châm

Việt Trì, ngày 05 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bằng văn bản

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger;
Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 13/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Cụ thể như sau:

1. Thời gian

1.1. Thời gian gửi phiếu lấy ý kiến: Ngày 16 tháng 5 năm 2018.

1.2. Thời gian trả lời phiếu lấy ý kiến: Ngày 26 tháng 5 năm 2018 (tính theo dấu bưu điện).

2. Nội dung

2.1. Thông qua các báo cáo

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018.

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2018.

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018.

2.2. Thông qua các tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHQĐ

- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2017.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2018.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

3. Thành phần

Tất cả các cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 10/5/2018.

Điều 2. Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc triển khai các công việc cần thiết để chuẩn bị và tổ chức lấy ý kiến cổ đông theo đúng quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT, Ban TGD, các Phòng ban, đơn vị Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông của Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.



Trần Thị Lệ Châm

Việt Trì, ngày 05 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO

V/v: Chốt danh sách Cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 bằng văn bản

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 13/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger xin trân trọng thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bằng văn bản như sau:

- 1. Thời gian chốt danh sách cổ đông:** 17 giờ 00' ngày 10 tháng 5 năm 2018.
- 2. Tài liệu Đại hội:** Được niêm yết tại Công ty và gửi đến cổ đông theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.



Trần Thị Lệ Châm

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông năm 2018 bằng văn bản

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 13/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018 gồm các ông, bà:

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------------|
| 1. Bà Trần Thị Lệ Châm | - Chủ tịch HĐQT | - Trưởng ban |
| 2. Ông Đỗ Đình Quý | - Tổng giám đốc | - Phó Trưởng ban |
| 3. Bà Trần Thị Mùi | - Trưởng Ban kiểm soát | - Thành viên |
| 4. Bà Ngô Thị Tuyết | - Kế toán trưởng | - Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Công Khanh | - Trưởng phòng TCHC | - Thành viên |

Đề Đại hội thành công và đạt kết quả cao, Ban tổ chức có thể huy động thêm cán bộ, công nhân viên trong Công ty để phục vụ công tác tổ chức Đại hội.

Điều 2. Ban tổ chức đại hội có nhiệm vụ xây dựng các nội dung, soạn thảo các văn kiện trình Đại hội và gửi phiếu lấy ý kiến cùng các tài liệu kèm theo tới Cổ đông theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, đơn vị Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông của Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.



Trần Thị Lệ Châm

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 13/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, gồm các ông, bà có tên dưới đây:

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------|
| 1. Ông Đỗ Đình Quý | - TV HĐQT kiêm TGD | - Trưởng ban |
| 2. Bà Trần Thị Mùi | - Trưởng Ban kiểm soát | - Phó ban |
| 3. Ông Nguyễn Công Khanh | - Trưởng phòng TCHC | - Thành viên |

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

1. Thu thập các phiếu lấy ý kiến, tổng hợp và thực hiện kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

2. Thực hiện lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả kiểm phiếu.

3. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và của Công ty trong việc kiểm phiếu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, đơn vị Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông của Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.



**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Lệ Châm

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Kết quả hoạt động năm 2017; Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định, HĐQT Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger trân trọng báo cáo Đại hội kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018, như sau:

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2017, kinh tế thế giới phục hồi chậm và nhiều rủi ro. Kinh tế trong nước tiếp tục phục hồi và phát triển, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp,... Bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; Hoạt động của doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn; Buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng chưa được xử lý triệt để; Diễn biến thời tiết phức tạp, khó lường. Thị trường đồ uống tiếp tục cạnh tranh khốc liệt, năng lực cạnh tranh ngành và doanh nghiệp còn nhiều hạn chế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger đã nỗ lực vượt qua khó khăn; Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành. Kết quả SXKD đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	KH 2017	TH 2017	So sánh (%)	
						TH 2016	KH 2017
1	Giá trị SXCN	Tr.đ	22.999	36.437	28.886	125,60	79,28
2	Doanh thu	Tr.đ	82.245	88.885	63.638	77,38	71,60
3	Lợi nhuận	Tr.đ	2.421	2.651	2.671	110,34	100,77
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	29.511	34.977	32.479	110,06	92,86
5	Thu nhập BQ (người/tháng)	Tr.đ	6,22	6,52	6,91	111,24	106,03

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Kết quả sản xuất

Công ty thực hiện nhiều giải pháp cải tiến công nghệ, chất lượng sản phẩm, bao bì, mẫu mã ... tận dụng tốt nhất thời vụ và cơ hội kinh doanh. *Kết quả sản xuất năm 2017:*

- Sản lượng bia sản xuất (quy lít) năm 2017 đạt 81,23% kế hoạch và tăng 12,65% so với năm 2016. Trong đó, bia hơi tăng 12,57% so với năm 2016 và đạt 81,70% kế hoạch; Bia chai tăng 34,94% so với năm 2016 và đạt 84,44% kế hoạch.

- Sản lượng nước giải khát gia công vượt 66,67% kế hoạch và tăng 1.032,55% so với năm 2016.

2.2. Kết quả phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm

Công ty tập trung tổ chức lại hệ thống bán hàng; Đánh giá, quy hoạch lại thị trường có lợi thế cạnh tranh - số lượng điểm bán bia mở mới năm 2017 là 279 điểm bán⁽¹⁾; Năm 2017 Công ty đã đưa sản phẩm vào một số thị trường mới như: Vĩnh Yên, Tam Đảo, Hương Canh (tỉnh Vĩnh Phúc); Minh Châu (Sơn Tây, Hà Nội); Thanh Ba, Hà Hòa, Cẩm Khê (tỉnh Phú Thọ); huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang); Phù Yên (tỉnh Sơn La); Sìn Hồ (tỉnh Lai Châu) ... Mặt khác, xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, chủ động; Thực hiện các chương trình kích cầu để tăng sản lượng tiêu thụ.

a) Công tác kinh tế kế hoạch và quản trị tác nghiệp

Chủ động cân đối kế hoạch hàng năm và chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó kịp thời biến động thị trường và diễn biến bất thường của thời tiết; Tổ chức tốt công tác cung ứng vật tư, nguyên liệu chặt chẽ theo thời vụ sản xuất, bảo đảm dự trữ hợp lý, chất lượng, giá cạnh tranh, đáp ứng tiến độ sản xuất.

b) Công tác quản lý kỹ thuật và sửa chữa máy móc thiết bị

Tập trung đánh giá thực trạng dây chuyền, thiết bị sản xuất và tổ chức thực hiện phương án cải tạo, nâng cấp tiết kiệm, hợp lý; Xây dựng và kiểm soát chặt định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động theo thời vụ; Kiểm soát chặt giá thành và chất lượng sản phẩm; Thúc đẩy tinh thần sáng tạo và sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Công tác an toàn sản xuất, an toàn lao động, vệ sinh thực phẩm và môi trường luôn được quan tâm và thực hiện đúng quy định.

c) Công tác tài chính

Tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản và vốn. Chủ động cân đối vốn linh hoạt, kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thương mại, dịch vụ. Tăng cường quản lý công tác mua sắm, dự trữ vật tư kỹ thuật và quản trị tồn kho. Kiểm soát chặt chẽ yếu tố đầu vào, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, công nợ, ... và luân chuyển tiền hàng. Tình hình tài chính của Công ty khá lành mạnh, các chỉ tiêu khả năng thanh toán ở ngưỡng an toàn. Tỷ suất sinh lời/vốn đầu tư của Chủ sở hữu năm 2017 đạt 8,65% - tăng 8,01% so với năm 2016.

d) Công tác tổ chức - lao động và tiền lương

Hội đồng quản trị quyết liệt chỉ đạo Công ty cơ cấu lại tổ chức, bộ máy và định biên lại lao động tinh, gọn theo vị trí công việc; Tập trung đổi mới quản trị SXKD, trọng tâm là tổ chức lại chỉ huy điều hành và tác nghiệp thời vụ; Thực hiện mô hình quản lý theo phương pháp 5S- góp phần đem lại hiệu quả tích cực cho Công ty; Mặt khác, quyết liệt tiết giảm chi phí hành chính ...; Giữ vững tổ chức, giữ vững đội ngũ và kỷ luật nội bộ; Chăm lo việc làm, đời sống và quyền lợi của người lao động, thu nhập bình quân người lao động tăng trưởng 1,61% so với năm 2016.

2.5. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác giám sát và tự kiểm tra được tăng cường ở tất cả các cấp quản lý - nhất là ở một số lĩnh vực trọng yếu - như: Luân chuyển tiền, hàng; Tiêu thụ sản phẩm; Chính sách bán hàng; Đầu tư mua sắm.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành

⁽¹⁾Trong đó, số điểm bán bia do Công ty mở là 208 điểm bán; Số điểm bán bia do đại lý cấp 1 mở là 71 điểm bán.

3.1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

HDQT quyết liệt chỉ đạo Công ty thực hiện và cơ bản hoàn thành các quyết nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Trong năm, HDQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ, nhiều cuộc họp đột xuất và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản. Các quyết nghị, chỉ thị của HDQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên. Chủ tịch HDQT tham gia họp và thường xuyên làm việc với Ban Tổng giám đốc hoặc bộ phận, cán bộ liên quan để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giải quyết các vấn đề cấp thiết⁽²⁾. Đến hết 31/12/2017, các nội dung quyết nghị đã thực hiện xong.

Các cuộc họp HDQT (trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) đều mời Trưởng BKS tham dự. Tài liệu của HDQT phát hành được gửi tới BKS theo quy định. HDQT thường xuyên trao đổi với BKS để chủ động giám sát, đánh giá và đưa ra các khuyến cáo, khuyến nghị nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty là hữu hiệu nhất.

HDQT đã định hướng, chỉ đạo và giám sát thực thi nhiệm vụ cần trọng và trách nhiệm trên các lĩnh vực hoạt động; Chú trọng tái cơ cấu, sắp xếp lại, phát huy và nâng cao chất lượng các nguồn lực; Đổi mới phương thức quản trị và kiểm soát quá trình SXKD của Công ty; Quyết liệt tổ chức lại sản xuất, tổ chức lại tiêu thụ và phát triển thị phần sản phẩm bia; Chú trọng dự báo sớm, xây dựng kế hoạch tác nghiệp thời vụ, chính sách tiêu thụ, ... và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục, cải thiện nhanh chóng các khâu yếu, điểm yếu; Mặt khác, thực hiện tiết giảm sâu và kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm lỗ, hiệu quả thấp - nâng cao năng suất lao động, hiệu suất tổng hợp và hiệu quả của Công ty.

Chủ tịch HDQT và các thành viên HDQT đã nỗ lực, với tinh thần trách nhiệm cao - đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2017.

3.3. Thù lao và kinh phí hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị

Tổng chi phí HDQT và BKS là 390,872 triệu đồng (trong đó: Tiền thù lao của HDQT là 240 triệu đồng; Chi phí khác 24,872 triệu đồng) bằng 55,66% mức kinh phí theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017⁽³⁾.

** Chi tiết phụ lục kèm theo.*

3.4. Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành

Tổng giám đốc và BDH triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ thị, quyết nghị của HDQT, cơ bản đã tuân thủ các quy định của Nhà nước, điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Tập trung điều hành và cân đối kế hoạch hàng năm và kế hoạch thời vụ; Triển khai tổ chức lại hệ thống sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bia theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty. Tổng giám đốc và Ban điều hành đã tiếp thu và khắc phục nhiều tồn tại, hạn chế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã đánh giá trong các kỳ họp thường kỳ, định kỳ; Chăm lo việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động. Hội đồng quản trị đánh giá TGD và BDH hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị giao.

** Kết quả đạt được như đã báo cáo ở các phần trên.*

4. Những tồn tại và thách thức

4.1. Hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu không hoàn thành theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017- nguyên nhân chủ yếu do thời tiết năm 2017 diễn biến phức tạp, mưa nhiều và mưa trái mùa, nhiệt độ thấp hơn bình quân hàng năm từ $4 \div 6^{\circ}\text{C}$ và các quy định về chống lạm dụng rượu, bia của nhà nước, tiêu thụ đồ uống gặp nhiều khó khăn, nhất là đồ uống có cồn.

⁽²⁾ Năm 2017 HDQT đưa ra 29 nội dung quyết nghị.

⁽³⁾ Theo NQ ĐHĐCĐ, kinh phí hoạt động năm 2017 của HDQT và BKS được phép chi là 702,192 triệu đồng.

4.2. Quy mô và trình độ công nghệ, thiết bị sản xuất hạn chế; Tồn thất trên dây chuyền sản xuất còn lớn; Giá thành sản phẩm bia còn cao.

4.3. Công tác điều hành sản xuất đôi khi thiếu chặt chẽ, một số thời điểm chưa kiểm soát tốt quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm không ổn định. Công tác quản lý kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật còn rất hạn chế.

4.4. Công tác phân tích, đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động và hiệu quả SXKD của Công ty chưa kịp thời.

4.5. Hệ thống thông tin, công cụ quản lý chưa tiên tiến. Năng lực đội ngũ quản trị ở các cấp quản lý còn rất hạn chế. Chưa xây dựng quy hoạch và chiến lược phát triển nguồn nhân lực, chế độ đãi ngộ, chính sách tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018

I. MỘT SỐ DỰ BÁO

1. Dự báo về tình hình kinh tế - xã hội thế giới và trong nước

Năm 2018, *kinh tế thế giới* dự báo tăng trưởng cao hơn năm 2017, tuy nhiên xu hướng bảo hộ gia tăng; Thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gay gắt. *Kinh tế Việt Nam* dự báo có nhiều yếu tố thuận lợi: Chính phủ hoạt động kiên tạo, kinh tế vĩ mô ổn định; Cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng tăng cao góp phần thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là khối kinh tế tư nhân. Bên cạnh thuận lợi, Hội nhập quốc tế sâu rộng, xóa bỏ hạn ngạch và giảm thuế nhập khẩu theo các hiệp định thương mại; ... Biên đổi khí hậu, thời tiết bất thường, dịch bệnh vẫn là những yếu tố khó lường. Mặt khác, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội vừa là thách thức lớn.

2. Dự báo ngành bia, rượu, nước giải khát

Theo Hiệp hội bia - rượu - nước giải khát Việt Nam, mức tiêu thụ đồ uống của người Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020 tăng bình quân 6%/năm; Người tiêu dùng đang có xu hướng ưu tiên lựa chọn các sản phẩm đồ uống có nguồn gốc tự nhiên, bổ sung chất dinh dưỡng, như: nước ép hoa quả, trà thảo mộc, đồ uống bổ sung vitamin, khoáng chất,... và collagen. Tuy nhiên, năm 2018 ngành công nghiệp đồ uống tiếp tục khó khăn do tác động kép của chính sách tăng thuế tiêu thụ đặc biệt bia (từ 60% năm 2017 lên 65% năm 2018) và giảm thuế nhập khẩu theo hiệp định thương mại quốc tế; Hàng giả, hàng lậu khó kiểm soát.

II. TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH NĂM 2018

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	So sánh (%)
A	B	C	1	2	3 = 2/1
1	Giá trị SXCN	Triệu đồng	28.886	33.823	117,09
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	63.638	63.646	100,01
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	32.479	36.176	111,38
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.671	995	37,26
5	Thu nhập BQ người lao động	Trđ/ng/th	6,91	6,72	97,24
6	Cổ tức	%	6	2,5	41,64

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018

1. Huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ nhiệm vụ và giải pháp thiết thực để đẩy mạnh SXKD, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018.

2. Quyết liệt tái cơ cấu, tổ chức lại toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Đầu tư phát triển nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng và hiệu quả.

2.2. Tổ chức lại hệ thống sản xuất - trọng tâm là hợp lý hóa sản xuất tinh gọn và sạch; Kiểm soát chặt chẽ quy chuẩn sản xuất, định mức kinh tế - kỹ thuật tiến bộ; Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; Thực hiện chương trình giảm tổn thất, tăng thu hồi đồng thời thực hiện tiết giảm sâu, hạ giá thành sản phẩm; Giữ vững chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Dừng sản xuất sản phẩm lỗi.

2.3. Tổ chức lại thị trường và hệ thống phân phối - đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và doanh số bán hàng. *Trọng tâm là:* Tăng cường quản trị marketing; Phát triển sản phẩm và thị trường; Phát triển hệ thống bán hàng, cung ứng dịch vụ hướng vào khách hàng.

3. Tập trung sắp xếp lại tổ chức - bộ máy và nhân lực, *trọng tâm là:* Xây dựng cơ cấu bộ máy tinh gọn, năng động; Đổi mới cơ chế, chính sách tiền lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả công việc; Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; Hợp tác, sử dụng chuyên gia trong các lĩnh vực trọng yếu.

4. Tăng cường quản lý tài sản, tiền vốn; Quản lý chặt chẽ đầu tư, mua sắm và tiêu thụ sản phẩm; Quản lý chặt chi tiêu ... và tăng cường thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện tiết giảm sâu - hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn.

5. Chú trọng đổi mới, cải thiện quản trị sản xuất kinh doanh - *trọng tâm là* xây dựng quản trị tiên tiến, chế độ làm việc năng động, hiệu quả; Xây dựng môi trường văn minh, thân thiện, giàu sức học tập và sức sáng tạo; Thực hiện chế độ trách nhiệm cao, kỷ luật cao. Giữ vững tổ chức, chăm lo việc làm, thu nhập người lao động.

6. Tăng cường giám sát, tự kiểm tra và kiểm tra lại ở tất cả các cấp quản lý, điều hành. Chú trọng kiểm soát rủi ro; Chủ động ngăn ngừa sai phạm và chấn chỉnh kịp thời.

7. Tiếp tục giữ vững và ổn định tổ chức, ổn định chính trị nội bộ; Chăm lo việc làm, đời sống và thu nhập người lao động.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Mỗi cấp quản lý, điều hành Công ty xây dựng chương trình, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp hữu hiệu, thích ứng và kế hoạch tác nghiệp sâu. Mỗi vị trí công việc tự xây dựng chương trình công tác chi tiết, chuyên môn, nghiệp vụ sâu, chú trọng đến nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Nâng cấp hệ thống cơ bản (kinh tế, kỹ thuật, ... và năng suất lao động).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 của HĐQT Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, BTGD Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website Công ty;
- Lưu TCHC.



Trần Thị Lê Châm

PHỤ LỤC:**THÙ LAO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018)

I. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Nghị quyết ĐHĐCĐ (đ)	Thực hiện (đồng)	So sánh	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	4
I	Thù lao của HĐQT					
1	Trần Thị Lệ Châm	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	96.000.000	100,00%	
2	Nguyễn Văn Hội	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000	100,00%	
3	Đỗ Đình Quý	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	72.000.000	72.000.000	100,00%	
II	Thù lao của BKS					
1	Trần Thị Mùi	Trưởng BKS	72.000.000	72.000.000	100,00%	
2	Nguyễn Phú Cường	Thành viên BKS	36.000.000	36.000.000	100,00%	
3	Doãn Thúy Dung	Thành viên BKS	36.000.000	18.000.000	50,00%	Miễn nhiệm từ 14/06/2017
	Tổng		384.000.000	366.000.000	95,31%	

II. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Stt	Khoản mục	Thực hiện (đồng)
1	Chi phí hội họp	13.070.000
2	Chi phí tiếp khách	9.620.000
4	Chi phí khác	2.181.818
	Tổng	24.871.818

III. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, kinh phí hoạt động của HĐQT và

Stt	Khoản mục	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (đồng)	Thực hiện (đồng)	So sánh
A	B	1	2	3 = 2/1
1	Thù lao	384.000.000	366.000.000	95,31%
2	Chi phí hoạt động	318.191.944	24.871.818	7,82%
	Tổng	702.191.944	390.871.818	55,66%

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2018**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 13/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH kiểm toán VACO kiểm toán; Ban kiểm soát Công ty thẩm định; Và kế hoạch tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

1.1. Tài sản, nguồn vốn

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2017	Tại thời điểm 01/01/2017
	Tài sản	62.924.956.008	66.817.536.525
I	Tài sản ngắn hạn	37.560.074.977	39.470.895.544
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.515.708.439	930.406.404
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.003.833.333	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	27.679.892.546	34.006.850.150
4	Hàng tồn kho	3.065.648.765	4.487.926.788
5	Tài sản ngắn hạn khác	294.991.894	45.712.202
II	Tài sản dài hạn	25.364.881.031	27.346.640.981
1	Các khoản phải thu dài hạn	8.820.000	8.820.000
2	Tài sản cố định hữu hình	21.082.665.199	23.534.280.213
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	185.626.891	176.810.407
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.000.000.000	1.000.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	3.087.768.941	2.626.730.361
	Nguồn vốn	62.924.956.008	66.817.536.525
I	Nợ phải trả	32.029.994.866	36.573.204.207
1	Nợ ngắn hạn	29.435.186.850	34.213.489.037
2	Nợ dài hạn	2.594.808.016	2.359.715.170
II	Vốn chủ sở hữu	30.894.961.142	30.244.332.318
1	Vốn chủ sở hữu	30.894.961.142	30.244.332.318
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu : 64.529.912.758 đồng
- Tổng chi phí : 61.858.650.573 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 2.671.262.185 đồng
- Thuế TNDN phải nộp: 611.202.151 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.060.060.034 đồng

(Gửi kèm thư kiểm toán)

2. Kế hoạch tài chính năm 2018

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
I	PHẦN THU		84.348.957.616
1	Thu tiền bán hàng	Đồng	77.598.266.780
	- Bia hơi	Đồng	69.817.332.201
	- Bia keg	Đồng	3.058.623.619
	- Bia chai 450ml	Đồng	2.074.129.142
	- Sản phẩm khác	Đồng	2.648.181.818
2	Thu khác	Đồng	750.690.836
3	Vay vốn lưu động ngắn hạn	Đồng	6.000.000.000
II	PHẦN CHI	Đồng	83.946.953.327
1	Chi phí cho SX và tiêu thụ sản phẩm	Đồng	38.022.410.554
	- Chi trả tiền nguyên nhiên vật liệu	Đồng	24.909.038.000
	- Chi tiền lương	Đồng	5.421.261.377
	- Chi phí sửa chữa TSCĐ	Đồng	1.200.105.296
	- Tiền lương, ăn ca	Đồng	725.400.000
	- Chi phí bán hàng	Đồng	599.222.585
	- Chi phí quản lý	Đồng	5.167.383.296
2	Trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng	Đồng	6.450.000.000
3	Nộp NSNN (Thuế + BHXH, BHYT)	Đồng	38.032.832.773
4	Chi trả cổ tức	Đồng	1.441.710.000
III	CÂN ĐỐI THU - CHI	Đồng	402.004.289

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.



Trần Thị Lệ Châm

Số: 119 /VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Viger

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Viger (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày ngày 22 tháng 03 năm 2018, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

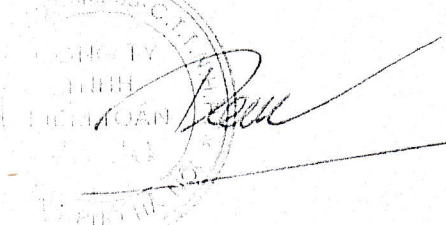
Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Dịch vụ Sông Hồng mà Công ty đầu tư vốn. Giá trị khoản đầu tư ghi nhận trên Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.000.000.000 VND, chúng tôi không có cơ sở để xem xét việc trích lập dự phòng giảm giá (nếu có) đối với khoản đầu tư nêu trên. Theo đó, khoản đầu tư này trên báo cáo tài chính hợp nhất được phản ánh theo giá gốc mà không được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Đức Tiến

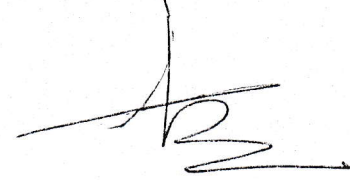
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0517-2018-156-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2018



Phạm Xuân Sơn

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1450-2018-156-1

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018

Ban kiểm soát Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger trân trọng báo cáo Đại hội về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát năm 2018. Cụ thể:

PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

BKS đã thực hiện kiểm soát theo kế hoạch, nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua. Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra và giám sát các mặt hoạt động của Công ty; Giám sát việc tuân thủ theo các nội dung của Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy chế quy định của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan; Giám sát việc khắc phục những tồn tại và giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát và các đơn vị kiểm tra. Đại diện Ban kiểm soát tham gia vào các cuộc họp của HĐQT Công ty và tham gia đóng góp ý kiến vào các nội dung thông qua tại các kỳ họp HĐQT và các mặt hoạt động quản lý của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc để trao đổi các công việc, xử lý các ý kiến cổ đông, tiếp thu các ý kiến đóng góp của cổ đông và nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực, cẩn trọng, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách nhà nước và điều lệ của Công ty. Về cơ bản, Ban kiểm soát đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty.

II. Kết quả hoạt động giám sát

1. Kết quả giám sát đối với công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban điều hành và cán bộ quản lý

1.1. Kết quả giám sát công tác quản lý của HĐQT

- Ngay sau ĐHĐCĐ nhiệm kỳ III, HĐQT đã tổ chức họp thông qua chương trình công tác của HĐQT cả nhiệm kỳ, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT, quyền và trách nhiệm của Chủ tịch, các thành viên. HĐQT rà soát và ban hành hệ thống quy chế quản lý nội bộ theo mô hình mới phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty. Các văn bản ban hành của Hội đồng quản trị không trái với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- HĐQT đã định hướng, chỉ đạo và giám sát thực thi nhiệm vụ cẩn trọng và trách nhiệm trên các lĩnh vực hoạt động; Chú trọng tái cơ cấu, sắp xếp lại, phát huy và nâng cao chất lượng các nguồn lực; Đổi mới phương thức quản trị và kiểm soát quá trình SXKD của Công ty; Quyết liệt tổ chức lại sản xuất, tổ chức lại tiêu thụ và phát triển thị phần sản phẩm bia; Chú trọng dự báo sớm, xây dựng kế hoạch tác nghiệp thời vụ, chính sách tiêu thụ, ... và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục, cải thiện nhanh chóng các khâu yếu, điểm yếu; Mặt khác, thực hiện tiết giảm sâu và kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm lỗ, hiệu quả thấp - nâng cao năng suất lao động, hiệu suất tổng hợp và hiệu quả của Công ty. HĐQT đã tuân thủ và thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty.

1.2. Kết quả giám sát công tác điều hành của Ban điều hành và cán bộ quản lý

- Ban điều hành Công ty đã bám sát và triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chủ trương, quyết định của HĐQT. Đã tập trung điều hành sản xuất linh hoạt, kịp thời, hết sức nỗ lực, tập trung các nguồn lực, chủ động đối phó với các khó khăn, thách thức - kết quả hoạt động SXKD năm 2017 có lãi. Năm 2017, thời tiết diễn biến phức tạp,

mưa nhiều và mưa trái mùa, nhiệt độ thấp hơn bình quân hàng năm từ $4 \div 6^{\circ}\text{C}$ và các quy định về chống lạm dụng rượu, bia của nhà nước, tiêu thụ đồ uống gặp nhiều khó khăn, nhất là đồ uống có cồn. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc một số các chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch.

- Các thành viên trong BDH và những người quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật nhà nước, điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đúng chủ trương, định hướng của HĐQT.

1.3. Đánh giá chung

- Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ theo quy định của pháp luật Nhà nước và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, chấp hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ và thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT.

- Trong quá trình kiểm soát năm 2017, Ban kiểm soát chưa nhận bất cứ đơn thư khiếu nại tố cáo nào liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty

2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger đã nỗ lực vượt qua khó khăn; Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và nhiệm kỳ III, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	TH 2017	So sánh(%)
1	Giá trị SXCN	Trđ	36.435,0	28.886	79,28
2	Doanh thu thuần	Trđ	88.880,0	63.638	71,60
3	Nộp ngân sách	Trđ	34.933,0	32.479	92,86
4	Kết quả SXKD t/thuế	Trđ	2.650.1	2.671,2	100,77

2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

2.2.1. Công tác sản xuất

a) Sản phẩm bia: Công ty tiếp tục tổ chức lại sản xuất theo khung thời vụ; Xây dựng và kiểm soát chặt chẽ phương án sản xuất và định mức kinh tế kỹ thuật; Nghiên cứu thử nghiệm các loại malt khác nhau - nâng chất lượng và giảm giá thành sản phẩm. *Kết quả sản xuất bia:* Sản lượng bia sản xuất (quy lít) năm 2017 đạt 81,23% kế hoạch và tăng 12,65% so với năm 2016. Trong đó, bia hơi tăng 12,57% so với năm 2016 và đạt 81,70% kế hoạch; Bia chai tăng 34,94% so với năm 2016 và đạt 84,44% kế hoạch.

b) Sản phẩm nước giải khát: thực hiện nhiều giải pháp cải tiến công nghệ, chất lượng sản phẩm, bao bì, mẫu mã, ... và tổ chức sản xuất gia công cho các đơn vị. *Kết quả sản xuất nước giải khát:* Sản lượng nước giải khát gia công vượt 66,67% kế hoạch và tăng 1.032,55% so với năm 2016.

c) Sản phẩm rượu: Tiếp tục tổ chức sản xuất theo phương thức giao khoán.

2.2.2. Công tác tiêu thụ

Năm 2017, việc tiêu thụ sản phẩm bia của Công ty vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn do vấp phải sự cạnh tranh khốc liệt của các hãng bia như: Bia Hà Nội - Hồng Hà, Bia Sài Gòn, Bia Hopman ... Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty tiếp tục tổ chức lại hệ thống bán hàng; Cân đối và kiểm soát chặt chẽ giữa sản xuất - tiêu thụ, bảo đảm sản phẩm đưa đến người tiêu dùng có chất lượng và dịch vụ tốt nhất; Đổi mới chính sách bán hàng linh hoạt hơn, cạnh tranh hơn. *Kết quả tiêu thụ sản phẩm:*

- Sản lượng bia tiêu thụ năm 2017 đạt 81,23% kế hoạch năm và tăng 12,57% so với năm 2016.

- Sản lượng nước giải khát năm 2017 đạt 2.500.000 chai - vượt 66,67% kế hoạch và tăng 1.032,55% so với năm 2016.

2.2.3. Công tác mua sắm vật tư kỹ thuật

Công tác mua sắm vật tư kỹ thuật được thực hiện theo đúng quy định của Công ty. Nguyên - nhiên - vật liệu phục vụ sản xuất và vật tư, phụ tùng phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng đều đảm bảo chất lượng và giá cả hợp lý. Các vật tư kỹ thuật luôn duy trì mức tồn kho hữu hiệu và thực hiện luân chuyển bình thường.

2.2.4. Công tác sửa chữa máy móc thiết bị

Công tác đầu tư, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, bom, box bảo đảm kịp thời vụ, sản xuất ổn định và hiệu suất thiết bị cao ở những giai đoạn cao điểm nhất, giảm đáng kể tổn thất, chất lượng sản phẩm ổn định và cải thiện ngon hơn.

2.2.5. Công tác quản lý kỹ thuật

Công ty tập trung nâng cao chất lượng vận hành, thực hiện làm chủ công nghệ, thiết bị sản xuất bia. Xây dựng và thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động theo thời vụ. Tăng kiểm soát chặt chẽ kỹ thuật sản xuất, tổn thất sản xuất, chất lượng nguyên vật liệu và chất lượng sản phẩm. Bảo đảm an toàn sản xuất, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và thực phẩm theo đúng quy định.

2.2.6. Công tác quản lý tài chính

Công ty đã chấp hành chế độ quản lý vốn và tài sản, các chế độ về quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước. Chủ động cân đối vốn linh hoạt, kịp thời cho sản xuất và kinh doanh, thanh toán kịp thời các khoản nộp ngân sách. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, thực hiện tiết giảm sâu hạ giá thành sản phẩm. Chủ động phân loại vật tư hàng hóa tồn đọng và đưa ra giải pháp xử lý.

2.3. Kết quả thực hiện các Nghị quyết khác của ĐHĐCĐ

- Kết quả thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và cổ đông: Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; Thực hiện nghĩa vụ đối với cổ đông theo đúng Điều lệ của Công ty, NQĐHĐCĐ về việc chi trả cổ tức hàng năm.

- Việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước, đúng Điều lệ, nghị quyết ĐHĐCĐ, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Stt	Chức danh	Số người	Theo NQ ĐHĐCĐ 2017 (Đ/ng/tháng)	Thực hiện (đ/tháng)	Thực hiện cả năm 2017 (đồng)
1	Trưởng Ban	1	6.000.000	6.000.000	72.000.000
2	Thành viên	2	3.000.000	3.000.000	54.000.000
	Tổng				126.000.000

III. Kết quả thẩm định, thẩm tra

1. Kết quả thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT trình lên ĐHĐCĐ thường niên: BKS thống nhất các nội dung và kết quả được nêu trong báo cáo đánh giá của HĐQT. Báo cáo đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình và kết quả hoạt động của Công ty.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính: Ban Kiểm soát cơ bản thống nhất với tình hình tài chính của Công ty đã được kiểm toán. Ban kiểm soát xác nhận báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong kỳ đã phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan (chi tiết phụ lục 1 và phụ lục 2 kèm theo)

IV. Một số tồn tại, hạn chế

1. Về sản xuất

Công tác quản lý và vận hành thiết bị còn hạn chế; Một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chậm được cải thiện; Chất lượng sản phẩm bia và rượu một số thời điểm chưa ổn định.

2. Về tiêu thụ

2.1. Sản lượng tiêu thụ sản phẩm bia không hoàn thành kế hoạch. Một số thị trường không tăng trưởng.

2.2. Công tác dự báo, đánh giá thị trường, xây dựng chính sách bán hàng còn hạn chế.

2.3. Đội ngũ bán hàng chưa phát huy được vai trò là đầu mối giữa khách hàng với Công ty, chưa bám sát thị trường được giao, công tác chăm sóc khách hàng còn hạn chế.

2.4. Thị trường chưa ổn định; Phát triển thị trường chậm, hiệu quả thấp; Hình ảnh thương hiệu bia Viger còn hạn chế.

3. Về quản trị doanh nghiệp

3.1. Chưa phát huy được tính chủ động sáng tạo trong lao động sản xuất; Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật còn hạn chế. Nghiên cứu sản phẩm mới, thay đổi quy trình công nghệ chậm.

3.2. Chưa xử lý dứt điểm vật tư, hàng hoá, công cụ dụng cụ, tài sản tồn kho, ứ đọng không có nhu cầu sử dụng, đặc biệt là các vật tư dùng ít, sắp hết hạn sử dụng, một số công nợ tồn đọng và tồn tại về tài chính - phát sinh từ trước năm 2014.

3.3. Cán bộ quản lý chuyên môn ở một số vị trí còn yếu về kỹ năng và thiếu chủ động trong công việc. Lao động vẫn còn tình trạng thiếu về mùa hè cao điểm và ít việc về mùa đông thấp điểm dẫn đến thu nhập không ổn định và ở mức thấp.

PHẦN II. NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT NĂM 2018

Để thực hiện tốt các công việc của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2018 cụ thể như sau:

I. Các nhiệm vụ thường xuyên

1. Giám sát hoạt động quản trị của HĐQT

1.1. Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.

1.2. Chấp hành và thực hiện Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy định, quy chế của Công ty có liên quan đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của HĐQT và các thành viên HĐQT.

2. Giám sát hoạt động điều hành của Ban điều hành

2.1. Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.

2.2. Chấp hành và thực hiện Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy định, quy chế của Công ty có liên quan đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban điều hành.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm.

4. Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát bất thường khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hoặc khi có yêu cầu của các đối tượng khác theo quy định.

5. Tham gia các công tác khác: Tham gia, đóng góp ý kiến vào việc soạn thảo các quy định, quy chế, quy trình của Công ty. Tham gia làm việc với Kiểm toán độc lập và các đoàn thanh tra (nếu có); Tham gia công tác giám sát tổng kiểm kê tài sản, tiền vốn định kỳ toàn công ty.

II. Các công việc cụ thể

1. Kiểm tra chứng từ, kiểm tra báo cáo tài chính, thẩm định và lập báo cáo quý.

2. Kiểm tra hồ sơ xử lý các tồn tại về tài chính của Công ty.

3. Giám sát việc thực hiện các kiến nghị Ban Kiểm soát đã nêu.

4. Kiểm tra các quy chế quản lý của Công ty, tham gia ý kiến để hoàn chỉnh các biện pháp quản lý của Công ty.

5. Kiểm tra công tác quản lý của hội đồng quản trị và công tác điều hành của Tổng Giám đốc.

6. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành để nắm bắt kịp thời các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả thực hiện, có ý kiến kịp thời để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

PHẦN III. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Công ty khắc phục các tồn tại, hạn chế đã nêu tại mục IV, phần I của báo cáo này.

2. Công tác sản xuất và tiêu thụ

2.1. Đề nghị Công ty xem xét lại chính sách bán hàng, có phương án tiêu thụ và phương án phát triển thị trường cụ thể để đưa ra các chính sách, cơ chế bán hàng phù hợp, hiệu quả.

2.2. Có kế hoạch sử dụng số vật tư, nguyên liệu còn tồn kho, hạn chế bớt thiệt hại chi phí tồn kho.

2.3. Kiểm tra chặt chẽ vỏ chai khi nhập lô hàng tiếp theo, chất lượng nguyên vật liệu đầu vào - đảm bảo yêu cầu chất lượng vào sản xuất.

3. Công tác tài chính kế toán

3.1. Thực hiện nghiêm túc Quy định luân chuyển chứng từ đã được ban hành.

3.2. Tiếp tục rà soát, lên phương án thu hồi, với các khoản công nợ không có khả năng thu hồi phải hoàn thiện hồ sơ xử lý và quyết liệt xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính khác.

4. Công tác tổ chức quản lý

4.1. Tiếp tục thực hiện tốt các quy định quy chế nội bộ của Công ty, các quy định của pháp luật. Tiếp tục nghiên cứu ban hành các quy chế quản lý mới, đồng thời rà soát, điều chỉnh các quy chế cho phù hợp với thực tế của Công ty và quy định hiện hành của Nhà nước.

4.2. Thực hiện phương án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo quy hoạch cán bộ, tăng cường công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên. Rà soát định biên lao động của Công ty để nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí tiền lương, nâng cao thu nhập cho người lao động.

4.3. Các chương trình công tác và báo cáo của Công ty cần được gửi cho Ban kiểm soát một cách kịp thời hơn để Ban kiểm soát chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông dự ĐH;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Mùi

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2017
Kèm theo báo cáo của Ban kiểm soát

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		37.560.074.977	39.470.895.544
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	6.519.541.772	930.406.404
1. Tiền	111		5.515.708.439	930.406.404
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.003.833.333	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.679.892.546	34.006.850.150
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	23.057.945.568	27.965.616.508
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.277.250.000	5.005.049.569
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	826.060.713	1.517.547.808
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(481.363.735)	(481.363.735)
III. Hàng tồn kho	140	10	3.065.648.765	4.487.926.788
1. Hàng tồn kho	141		3.249.073.198	4.671.351.221
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(183.424.433)	(183.424.433)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		294.991.894	45.712.202
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	140.088.000	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		154.903.894	34.297.584
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	-	11.414.618
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.364.881.031	27.346.640.981
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.820.000	8.820.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	8.820.000	8.820.000
II. Tài sản cố định	220		21.082.665.199	23.534.280.213
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	21.082.665.199	23.534.280.213
- Nguyên giá	222		121.681.391.176	120.688.131.449
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(100.598.725.977)	(97.153.851.236)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		156.772.727	156.772.727
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(156.772.727)	(156.772.727)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		185.626.891	176.810.407
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		185.626.891	176.810.407
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	1.000.000.000	1.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.000.000.000	1.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.087.768.941	2.626.730.361
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	3.087.768.941	2.626.730.361
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		62.924.956.008	66.817.536.525

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2017 (Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		32.029.994.866	36.573.204.207
I. Nợ ngắn hạn	310		29.435.186.850	34.213.489.037
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	18.596.700.279	22.089.644.645
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		15.520.000	433.520.290
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	1.852.368.956	4.449.942.020
4. Phải trả người lao động	314		1.366.844.817	1.735.413.749
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		171.953.828	351.925.485
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	1.560.197.878	1.484.366.081
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	5.125.912.735	3.082.930.075
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		745.688.357	585.746.692
II. Nợ dài hạn	330		2.594.808.016	2.359.715.170
1. Phải trả dài hạn khác	337	16	2.594.808.016	2.359.715.170
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		30.894.961.142	30.244.332.318
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	30.894.961.142	30.244.332.318
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		24.028.500.000	24.028.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		24.028.500.000	24.028.500.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.812.521.437	4.617.715.227
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.053.939.705	1.598.117.091
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		383.492.091	83.706.060
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		1.670.447.614	1.514.411.031
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		62.924.956.008	66.817.536.525

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

Kèm theo báo cáo của Ban kiểm soát năm

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	63.638.388.734	144.968.131.795
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	-	604.288.156
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		63.638.388.734	144.363.843.639
4. Giá vốn hàng bán	11	20	50.313.055.000	129.301.369.220
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		13.325.333.734	15.062.474.419
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	10.780.361	1.234.486.022
7. Chi phí tài chính	22	22	229.934.951	1.488.504.880
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		227.042.451	287.849.189
8. Chi phí bán hàng	25	23	4.997.914.082	7.307.893.377
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	6.151.292.890	5.809.651.248
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		1.956.972.172	1.690.910.936
11. Thu nhập khác	31		943.743.663	791.007.654
12. Chi phí khác	32		229.453.650	59.941.117
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		714.290.013	731.066.537
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.671.262.185	2.421.977.473
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	611.202.151	558.256.392
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		2.060.060.034	1.863.721.081
17. Lãi cơ bản/Lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	26	776	708

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 13/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017 của Công ty cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	24.028.500.000
2	Lợi nhuận trước thuế	2.671.262.185
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	611.202.151
4	Lợi nhuận sau thuế (2-3)	2.060.060.034
5	Trích lập các quỹ	389.612.420
5.1	Quỹ đầu tư phát triển sản xuất (10%)	194.806.210
5.2	Quỹ khen thưởng 5%, phúc lợi 5% (10%)	194.806.210
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.670.447.614
7	Lợi nhuận năm 2016 còn lại	383.492.091
8	Lợi nhuận dự kiến chia tức 6% cho các cổ đông	1.441.710.000
9	Lợi nhuận để lại năm sau (6+7-8)	612.229.705

Thời gian và phương thức trả cổ tức:

- Thời gian trả cổ tức: 30 ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị có thông báo trả cổ tức.
- Phương thức trả cổ tức: Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Công ty Haviger;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.



Trần Thị Lệ Châm

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 13/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Sr	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	So sánh (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3 = 2/1</i>
1	Giá trị SXCN	Triệu đồng	28.886	33.823	117,09
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	63.638	63.646	100,01
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	32.479	36.176	111,38
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.671	995	37,26
5	Thu nhập BQ người lao động	Trđ/ng/th	6,91	6,72	97,24
6	Cổ tức	%	6	2,5	41,64

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.



Trần Thị Lệ Châm

TỜ TRÌNH

V/v: Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 13/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger năm 2018 như sau:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch : 8.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên : 6.000.000 đồng/người/tháng

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng ban : 6.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên : 3.000.000 đồng/người/tháng

2. Từ ngày 01/01/2019 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2018.

3. Thông qua mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger năm 2018 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Công ty Haviger;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.



Trần Thị Lệ Châm

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 13/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018 của Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger.

2. Đơn vị kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.



Trần Thị Lệ Châm



CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA RƯỢU NGK VIGER

Số:

VIỆT TRÌ - T. PHÚ THỌ
NQ-VIBECO-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 BẰNG VĂN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;
Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ngày 26/5/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018, với kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017 như sau:

1. Giá trị SXCN : 28.886 triệu đồng
2. Doanh thu hợp nhất⁽¹⁾ : 63.638 triệu đồng
3. Lợi nhuận trước thuế : 2.671 triệu đồng
4. Cổ tức : 6%
5. Nộp ngân sách : 32.479 triệu đồng
6. Thụ nhập bình quân người lao động: 6.910.000 đồng/người/tháng

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại thời điểm 31/12/2017	Tại thời điểm 01/01/2017
I	Tổng tài sản	Đồng	62.924.956.008	66.817.536.525
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	37.560.074.977	39.470.895.544
2	Tài sản dài hạn	Đồng	25.364.881.031	27.346.640.981
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	62.924.956.008	66.817.536.525
1	Nợ phải trả	Đồng	32.029.994.866	36.573.204.207
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	30.894.961.142	30.244.332.318

Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2018.

Điều 4. Thông qua tờ trình số 14/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 12/5/2018 về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	24.028.500.000
2	Lợi nhuận trước thuế	2.671.262.185
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	611.202.151
4	Lợi nhuận sau thuế (2-3)	2.060.060.034
5	Trích lập các quỹ	389.612.420
5.1	Quỹ đầu tư phát triển sản xuất (10%)	194.806.210
5.2	Quỹ khen thưởng 5%, phúc lợi 5% (10%)	194.806.210
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.670.447.614

⁽¹⁾ Chỉ tiêu doanh thu hợp nhất trên là số đã loại trừ thuế tiêu thụ đặc biệt.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
7	Lợi nhuận năm 2016 còn lại	383.492.091
8	Lợi nhuận dự kiến chia tức 6% cho các cổ đông	1.441.710.000
9	Lợi nhuận để lại năm sau (6+7-8)	612.229.705

* Thời gian trả cổ tức : 30 ngày kể từ ngày HĐQT có thông báo trả cổ tức.

* Phương thức trả cổ tức : Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 5. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018 tại tờ trình 15/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 12/5/2018 và kế hoạch tài chính năm 2018 tại báo cáo số 11/BC-VIBECO-HĐQT ngày 12/5/2018 - với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kế hoạch SXKD năm 2018

1.1. Giá trị sản xuất công nghiệp : 33.823 triệu đồng

1.2. Doanh thu : $\geq$ 63.646 triệu đồng

1.3. Lợi nhuận trước thuế : 995 triệu đồng

1.4. Nộp ngân sách : 36.176 triệu đồng

1.5. Thu nhập BQ người lao động : 6,720 triệu đồng/người/tháng

1.6. Cổ tức : 2,5%

2. Kế hoạch tài chính năm 2018

2.1. Thu trong kỳ : 84.348.957.616 đồng

2.2. Chi trong kỳ : 83.946.953.327 đồng

2.3. Dư tiền cuối kỳ : 402.004.289 đồng

Điều 6. Thông qua tờ trình số 16/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 12/5/2018 về mức thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

1. Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng

- Các thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng

- Trưởng ban BKS : 6.000.000 đồng/tháng

- Các thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng

2. Từ ngày 01/01/2019 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2018.

3. Mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Điều 7. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018 của Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger theo tờ trình số 17/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 12/5/2018. Công ty kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Điều 8. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bằng văn bản của Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26/5/2018. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các quyết nghị trong Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Lưu HĐQT - VT.

Trần Thị Lệ Châm

